

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2025/DS-ST

Ngày: 26/5/2025

*Về việc: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **VÕ TÔNG QUÂN**.
2. Ông **NGUYỄN MINH HOÀNG**.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **TẠ THỊ THẢO VY** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa:*
Bà **DƯƠNG THỊ TIỂU PHƯƠNG** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 481/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST- DS ngày 11 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Đặng Như Y**, sinh năm 2005.

Địa chỉ: số 16, ấp BK, xã LTN, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà **Đặng Thị N**, sinh năm 1966 (có đơn đề nghị giải quyết mặt).

Địa chỉ: số 16, ấp BK, xã LTN, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị Ngọc T**, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 363, đường ĐBP, khu phố NN, phường NT, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 10 năm 2024, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là bà Đặng Thị N, trình bày:

Bà N là mẹ ruột của chị Y, bà N và bà T là bạn bè quen biết nhau lâu năm nên chị Y mới cho bà T vay tiền.

Ngày 16/10/2023 âm lịch, chị Y có cho bà T vay số tiền 300.000.000 đồng, mục đích để bà T mua bán trong núi, thời hạn vay 06 tháng, vay không thế chấp tài sản, lãi suất 3%/tháng, giao tiền mặt 01 lần tại rẫy nhà chị Y tại khu phố NB, phường NS, thành phố Tây Ninh. Sau khi giao tiền, do trong rẫy không có giấy tờ để ghi giấy nợ nên bà T ghi nội dung mượn tiền vào mặt sau bản photo của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà T mang theo, nội dung bà T mượn tiền của chị Y, sau đó bà T ký tên và ghi họ tên, giấy mượn nợ do chị Y giữ.

Sau đó, bà T không trả tiền gốc, tiền lãi và tránh mặt chị Y, điện thoại không bắt máy.

Nay, chị Y yêu cầu bà T trả số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất là 10%/năm từ ngày Toà án thụ lý vụ án là ngày 16/10/2024 cho đến khi toà án giải quyết xong vụ án.

Ngoài ra, chị Y không còn yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Huỳnh Thị Ngọc T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không đến tòa án để làm việc, hòa giải, dự phiên họp và tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, trình bày:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đối với người tham gia tố tụng: Đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 và 469 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y; buộc bà T có trách nhiệm trả cho chị Y số tiền nợ vay 300.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày khởi kiện (ngày 16/10/2024) cho đến ngày xét xử. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Đặng Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Huỳnh Thị Ngọc T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn, bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Theo Giấy mượn tiền ngày 16/10/2023 âm lịch, bà Huỳnh Thị Ngọc T có vay của chị Đặng Như Y số tiền 300.000.000 đồng, nhưng không trả nên hai bên phát sinh tranh chấp, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[2]. Xét yêu cầu của chị Y yêu cầu bà T có nghĩa vụ trả cho chị Y số tiền 300.000.000 đồng, thấy rằng:

[2.1]. Trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn xuất trình chứng cứ là bản chính Giấy mượn tiền ngày 16/10/2023 âm lịch, nội dung thể hiện: “*Hôm nay ngày 16/10/2023 ÂL, tôi Huỳnh Thị Ngọc T có mượn của Đặng Như Y số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu đồng chẵn). Tôi cam kết có mượn là sự thật*”, trong Giấy mượn tiền có chữ ký phía trên tên Huỳnh Thị Ngọc T.

[2.2]. Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà T không đến Tòa án để làm việc, dự phiên họp, phiên hòa giải, xét xử mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ.

[2.3]. Như vậy, có căn cứ xác định việc vay tiền giữa chị Y và bà T đối với số tiền 300.000.000 đồng là có thật.

[3]. Xét yêu cầu tính lãi của số tiền 300.000.000 đồng theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày Tòa án thụ lý vụ án (ngày 16/10/2024) cho đến khi giải quyết xong vụ án, thấy rằng:

[3.1]. Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn cho rằng các bên có thoả thuận lãi suất là 3%/tháng và thời hạn vay là 06 tháng nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Bị đơn không đến Toà án để làm việc. Theo chứng cứ là giấy mượn tiền ngày 16/10/2023 ÂL do nguyên đơn cung cấp không thể hiện thoả thuận thời hạn vay tiền và lãi suất tiền vay. Do đó, đủ căn cứ xác định hợp đồng vay tài sản giữa các bên là hợp đồng vay không có kỳ hạn và có lãi theo Điều 469 Bộ luật Dân sự. Do các bên có thoả thuận lãi nhưng không rõ lãi suất nên theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, mức lãi suất được tính là 10%/năm.

[3.2]. Thời gian bắt đầu tính lãi được tính từ ngày Toà án thụ lý là ngày 16/10/2024 tới ngày Toà án xét xử (ngày 26/5/2025) là 07 tháng 09 ngày. Tiền lãi được tính như sau: 300.000.000 đồng x 10%/năm x 07 tháng 09 ngày = 18.250.000 đồng.

[4]. Do đó, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Như Y đối với bà Huỳnh Thị Ngọc T. Buộc bà T có nghĩa vụ trả cho chị Y số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng, nợ lãi 18.250.000 đồng, tổng cộng là 318.250.000 đồng.

[5]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của số tiền 318.250.000 đồng, cụ thể như sau: 318.250.000 đồng x 5% = 15.912.500 đồng, được làm tròn là 15.913.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463; 466; 468 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Như Y đối với bà Huỳnh Thị Ngọc T về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Huỳnh Thị Ngọc T có nghĩa vụ trả cho chị Đặng Như Y số tiền gốc là 300.000.000 đồng, tiền lãi là 18.250.000 đồng, tổng cộng là 318.250.000 đồng (Ba trăm mười tám triệu, hai trăm năm chục ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Bà Huỳnh Thị Ngọc T phải chịu 15.913.000 đồng (Mười lăm triệu, chín trăm mười ba ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho chị Đặng Như Y số tiền tạm ứng án phí 7.500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003454 ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Đặng Như Y và bà Huỳnh Thị Ngọc T vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. TPTN;
- Chi Cục THADS. TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Phụng